

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML23B1**
Mã MH/MĐ: **MD05064**
Tên MH/MĐ: **Điện tử căn bản**
Số TC: **5**

Năm học: **23-24**

Học kỳ: **01**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355202053934	Ngô Kỳ	Anh	06/10/2008				6	5.0	5.0	5.0		6.0		5.7
2	2355202053935	Nguyễn Thế	Anh	11/10/2008				6	6.0	6.0	8.0		6.0		6.2
3	2355202053936	Lê Thành	Công	16/02/2008				6.5	8.0	6.0	7.0		6.0		6.4
4	2355202053937	Nguyễn Trí	Cường	27/05/2008				6.5	6.0	8.0	6.0		0.0		2.7
5	2355202053938	Ngô Gia	Đạt	15/10/2008				5	8.0	6.0	7.0		7.0		6.9
6	2355202053939	Nguyễn Hồng	Đạt	05/10/2008				6.5	8.0	6.0	7.0		7.0		7.0
7	2355202053940	Trần Tấn	Đạt	13/07/2007				6	6.0	6.0	5.0		7.0		6.5
8	2355202053941	Ôn Văn Tài	Em	03/12/2007				9	8.0	6.0	6.0		7.0		7.0
9	2355202053942	Nguyễn Văn	Giới	08/11/2008				6	6.0	6.0	8.0		5.0		5.6
10	2355202053943	Huỳnh Hòa	Hiệp	04/12/2008				8	5.0	5.0	5.0		6.0		5.8
11	2355202053944	Võ Minh	Hiếu	29/09/2008				6	6.0	6.0	8.0		6.0		6.2
12	2355202053945	Dương Đăng	Khoa	22/07/2008				6	8.0	6.0	6.0		7.0		6.8
13	2355202053946	Nguyễn Anh	Khoa	04/03/2008				6	8.0	8.0	5.0		6.0		6.3
14	2355202053947	Nguyễn Hữu	Kiệt	25/04/2008				6	6.0	6.0	7.5		5.0		5.6
15	2355202053948	Trần Quốc	Kiệt	30/07/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
16	2355202053949	Lê Hoàng	Luân	10/08/2008				6	8.0	8.0	5.0		6.0		6.3
17	2355202053950	Trương Anh	Ngọc	14/04/2008				6	5.0	5.0	5.0		6.0		5.7
18	2355202053951	Nguyễn Hữu	Phán	01/07/2008				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
19	2355202053952	Trần Thanh	Phong	01/10/2008				6	6.0	8.0	7.0		5.0		5.7
20	2355202053953	Lâm Thạnh	Phú	05/11/2008				9	8.0	8.0	8.0		8.0		8.1
21	2355202053954	Lý Thiện	Phúc	19/05/2008				6	6.0	6.0	8.0		6.0		6.2
22	2355202053955	Trần Lê Hoàng	Phúc	23/01/2008				6	5.0	5.0	5.0		6.0		5.7
23	2355202053956	Nguyễn Minh	Quốc	04/12/2008				6.5	8.0	8.0	8.0		6.0		6.7
24	2355202053957	Lê Thanh	Sang	03/01/2008				6	8.0	9.0	6.0		6.0		6.6
25	2355202053958	Trần Hoàng	Sang	30/12/2008				6	8.0	8.0	8.0		6.0		6.7
26	2355202053959	Nguyễn Văn	Tâm	17/05/2008				6	6.0	6.0	8.0		6.0		6.2
27	2355202053960	Trần Trí	Tâm	25/11/2008				8	6.0	6.0	6.0		5.0		5.5
28	2355202053961	Nguyễn Quốc	Thái	26/12/2008				6	6.0	6.0	8.0		6.0		6.2
29	2355202053962	Lê Gia	Thịnh	16/07/2008				6	6.0	6.0	7.0		6.0		6.1
30	2355202053963	Nguyễn Phúc	Thuận	25/11/2008				6	6.0	6.0	8.0		5.5		5.9
31	2355202053964	Võ Văn	Thương	15/11/2008				8	6.0	8.0	6.0		6.0		6.3
32	2355202053965	Nguyễn Văn	Tín	12/09/2008				8	8.0	8.0	8.0		7.0		7.4
33	2355202053966	Trần Trung	Tín	17/01/2008				7	8.0	8.0	8.0		7.0		7.3
34	2355202053967	Huỳnh Đăng Hữu	Toàn	23/08/2008				6	8.0	9.0	8.0		7.0		7.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 29 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Huỳnh Nhật Duy